

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

*Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày: 25/4/2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Trọng Đức

Ông Vũ Mạnh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hồng Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Các bị cáo:

1.1/ Bùi Văn T; Sinh năm 1969; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc:

Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn K, (đã chết) và bà Bùi Thị A có vợ là Bùi Thị H và 03 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: 01 tiền án tại bản án hình sự số 17/2012 ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã xử phạt Bùi Văn T 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến nay. (có mặt)

1.2/ Bùi Văn B; Sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Xóm Sóng, xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Xóm Sóng, xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Nh (đã chết) và bà Bùi Thị M (đã chết) có vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến nay. (có mặt)

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

2.1/ Anh Bùi Tuấn A, sinh năm: 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

3/ Người làm chứng:

3.1/ Anh Bùi Văn M, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Nhòn, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h ngày 05/12/2018 Bùi Văn T một mình điều khiển xe mô tô BKS 28N1-16133 đi từ xóm Re, xã Ân nghĩa, huyện Lạc Sơn đến khu vực bến xe Vụ Bản, Lạc Sơn mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi T quan sát thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi dáng người nghiện ma túy nên đến gần hỏi “anh có đồ không để cho em một ít” thì được trả lời “Có muốn lấy loại nào, bao nhiêu tiền” Th nói “Cho

em 2.000.000đ trắng” ý là mua heroin thì người đàn ông này đồng ý sau đó Thanh đưa số tiền 2.000.000đ thì người này nói “đợi một tý” và bỏ đi một lúc sau quay lại đưa cho Th 01 gói ma túy heroin. Th cầm số ma túy trên ở tay trái rồi điều khiển xe đi về xóm Re, Ân Nghĩa, Lạc Sơn. Sau khi về đến nhà T lấy một ít ra sử dụng, số heroin còn lại chia làm 13 gói gồm 11 tép giấy bạc nhỏ cho vào bên trong túi nilon màu trắng và 02 gói giấy bạc cỡ lớn. Sau khi chia nhỏ ma túy xong T cho tất cả vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Bùi Văn B rủ B đi chơi thì B đồng ý, do cũng là người nghiện nên trước khi đi T đưa cho B 01 túi nilon bên trong chứa 11 gói nhỏ đựng heroin và nói “em cầm một ít đồ mang đi lúc nào vật thì dùng” B hiểu ý nên cầm toàn bộ 11 gói nhỏ chứa ma túy trên tay trái của mình. Sau đó T điều khiển xe đi theo quốc lộ 12B đến xã Lạc Thịnh, khi đến ngã ba xóm Nhòn lúc này khoảng 22h10 phút thì bị phát hiện bắt giữ thu giữ tay trái, túi quần bên trái Bùi Văn T 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục. Thu giữ trên tay trái Bùi Văn B 11 gói giấy bạc nhỏ chứa chất bột dạng cục.

Tại bản kết luận giám định số 280/KLGD-CAT-PC09 ngày 31/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận 01 phong bì niêm phong số 01 ghi tên Bùi Văn T bên trong có 02 mẫu chất bột mà trắng dạng cục gửi giám định là heroin có tổng trọng lượng heroin là 1,96 gam. Phong số 02 ghi tên Bùi Văn B bên trong có 11 mẫu chất bột mà trắng dạng cục gửi giám định là heroin có tổng trọng lượng heroin là 0,33gam.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-YT ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn B từ 12 tháng đến 18 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Vật chứng:

- 1,6 gam heroin còn lại sau giám định đã được niêm phong là chất cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu xuất hủy.

Tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/12/2018 tại xóm Nhòn, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác Công an huyện Yên Thủy đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên tay trái, túi quần bên trái Bùi Văn T 02 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột dạng cục trọng lượng 1,96 gam sau khi giám định xác định là heroin. Thu giữ trên tay trái Bùi Văn B 11 gói giấy bạc nhỏ chứa chất bột dạng cục trọng lượng 0,33 gam sau khi giám định xác định là heroin. Toàn bộ số ma túy trên do Bùi Văn T mua trước đó của một người đàn ông không quen biết tại thị trấn Vụ Bản với giá tiền 2.000.000đ nhằm mục đích đem về sử dụng do đó các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Bùi Văn T có 01 tiền án tại bản án số 17/2012 ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 31/8/2017 bị cáo chấp hành xong đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, điều 52 BLHS. Bị cáo Bùi Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn B có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, các bị cáo là người dân tộc, bố bị cáo Bùi Văn T là ông Bùi Văn K có công với cách mạng được nhà nước tặng huân chương, bằng khen,

đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Bùi Văn T và Bùi Văn B.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn B rất nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn. Làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại.

Đối với Bùi Văn T là người khởi xướng đi mua ma túy sau đó rủ rê Bùi Văn B cùng phạm tội, đóng vai trò chính trong vụ án. Đối với Bùi Văn B là người bị rủ rê nhưng không từ chối mà tham gia tích cực tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có vai trò thứ yếu, là đồng phạm trong vụ án để cá thể hóa hình phạt theo quy định tại điều 17, điều 58 BLHS.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian mới đủ thời gian lao động, cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy Bùi Văn T, Bùi Văn B không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng của vụ án là 01 xe ô tô biển kiểm soát 28N1-16133 nhãn hiệu Honda Wave cho chủ sở hữu

hợp pháp là anh Bùi Tuấn A, xét thấy anh Bùi Tuấn A không biết việc bị cáo T sử dụng xe để mua ma túy, tàng trữ chất ma túy vì vậy HĐXX chấp nhận và không đề cập giải quyết.

- 1,6 gam ma túy loại heroin còn lại sau giám định đã được niêm phong là chất cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu xuất hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án vì vậy căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Văn T tại khu vực bến xe thị trấn Vụ Bản đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[9] Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, điều 52, điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 05 tháng 12 năm 2018.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,6 gam Heroine còn lại sau giám định. Có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Ân Nghĩa
- UBND xã Yên Nghiệp
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Cương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Ân Nghĩa
- UBND xã Yên Nghiệp
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Cương